TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31/2023/HSST.
Ngày: 07/4/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Văn Tình.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Thành Đô.
2. Ông Trần Đức Hòa.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Bùi Quốc Hải – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa*:** Ông Hoàng Văn Đàm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2023/HSST, ngày 10 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Điểu D, sinh năm 2002, tại tỉnh Bình Phước**.

Nơi cư trú: Thôn 7, xã TN, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Số căn cước công dân: 070202005954; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: M'Nông; giới tính: Nam; con ông Điểu N và bà Điểu Thị E. Bị cáo chưa có vợ và con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Lương Xuân D – thuộc đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 4, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- *Bị hại:*

+ Nguyễn Thành A, sinh năm 1987 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thành A: Bà Nguyễn Thị Hoàng H, sinh năm 1988. (Xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, xã HH, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

+ Nguyễn Xuân L, sinh năm 1989. (Xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Điểu Thị NH, sinh năm 1987. (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn 9, xã ĐL, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Điểu D không có giấy phép lái xe môtô theo quy định. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 24/7/2022, D điều khiển xe môtô biển kiểm soát 93L1 - 514.64 lưu thông trên đường ĐT 755B theo hướng từ xã ĐL đi xã TN, huyện B, tỉnh Bình Phước. Khi đi đến đoạn đường cong tại địa phận thôn 7, xã TN, D thiếu quan sát nên xe môtô do D điều khiển lấn qua phần đường bên trái ngược chiều khoảng 01 mét thì va chạm với xe môtô biển kiểm soát 70G1 - 716.29 do anh Nguyễn Thành A điều khiển chở theo anh Nguyễn Xuân L đang lưu thông hướng ngược lại. Hậu quả tai nạn làm anh Nguyễn Thành A tử vong trên đường đi cấp cứu, còn anh Nguyễn Xuân L bị thương nhẹ, D cũng bị thương nặng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường ngày 24/7/2022 của Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B xác định: Hiện trường xảy ra tai nạn giao thông là đường ĐT 755B thuộc thôn 7, xã TN, huyện B, tỉnh Bình Phước, mặt đường nhựa, cong, tầm nhìn bị hạn chế, rộng 6,0m, có vạch kẻ màu vàng nét liền ở giữa. Lấy mép đường bên phải theo hướng đi từ xã TN đi xã ĐL làm hướng chuẩn khám nghiệm, điểm mốc là cột điện số 88 bên phải đường. Đánh dấu vị trí vết máu, phương tiện, tang vật, dấu vết theo thứ tự được ghi nhận trong sơ đồ hiện trường lần lượt như sau:

(01) Vết máu số 01: Vết máu trên mặt đường nhựa bên phải, kích thước 0,7x1,1m. Tâm vết máu cách mép đường bên phải 1,6m, cách trục sau bánh xe môtô biển kiểm soát 70G1 - 716.29 là 1,0m.

(02) Xe môtô biển kiểm soát 70G1 - 716.29: nằm nghiêng trên phần đường bên phải, đầu hướng về xã ĐL, đuôi hướng về xã TN, tâm trục trước cách mép đường bên phải 1,25m, tâm trục sau cách mép đường bên phải 2,2m, cách trục sau xe môtô biển kiểm soát 93L1 - 514.64 là 0,5m.

(03) Xe môtô biển kiểm soát 93L1 - 514.64: nằm nghiêng ở giữa đường, đầu xe chếch xéo về hướng xã TN, đuôi xe chếch xéo vào lề phải, tâm trục trước cách mép đường bên phải 3,5m, tâm trục sau cách mép đường bên phải 2,5m, cách tâm vết máu 02 là 2,2m.

(04) Vết máu số 02: ở giữa đường, có kích thước 1,9x5,2m, tâm vết máu cách mép đường bên phải là 2,7m.

(05) Cột điện số 88 ở bên phải đường cách trục sau xe môtô biển kiểm soát 93L1 - 514.64 là 22,5m, cách trục trước xe môtô biển kiểm soát 70G1 - 716.29 là 21,5m.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 250 ngày 05/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Nguyễn Thành A bị chấn thương sọ não gây vỡ đa xương sọ mặt, xuất huyết nội sọ dẫn đến tử vong .

Anh Nguyễn Xuân L chỉ bị thương nhẹ nên anh L làm đơn từ chối giám định thương tích, không yêu cầu gì.

Xe môtô biển kiểm soát 70G1 - 716.29 bị hư hỏng nhẹ, chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Hoàng H làm đơn từ chối định giá tài sản.

Tại Cáo trạng số 10/CTr –VKS, ngày 10/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Điểu D về Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Về hình phạt đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại, bị hại đã tự thương lượng giải quyết xong nên không đề cập. Về vật chứng vụ án đã xử lý xong không đề cập giải quyết thêm. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo. Về án phí buộc bị cáo phải chịu theo luật định.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như quá trình điều tra truy tố và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát. Không có ý kiến tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Thành A và bị hại Nguyễn Xuân L xin vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra, truy tố, xét xử không có ý kiến về tội danh truy tố. Về trách nhiệm dân sự các bên đã tự thương lượng giải quyết. Về hình phạt xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Điểu Thị NH là chị ruột của bị cáo Điểu D, quá trình điều tra, truy tố tự nguyện cùng bị cáo khắc phục hậu quả. Tại phiên tòa không yêu cầu giải quyết số tiền đã cùng bồi thường cho bị cáo, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo ăn năn hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện B, Viện kiểm sát nhân dân huyện B trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và xác định tội danh đối với bị cáo: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 24/7/2022, Điểu D điều khiển xe môtô biển kiểm soát 93L1 - 514.64 lưu thông trên đường ĐT755B (loại đường có vạch kẻ màu vàng nét liền ở giữa) theo hướng từ xã ĐL đi xã TN, huyện B, tỉnh Bình Phước. Khi đến đoạn đường cong thuộc thôn 7, xã TN thì D thiếu quan sát nên xe chạy lấn qua phần đường bên trái ngược chiều với xe chạy ngược lại nên va chạm với xe môtô biển kiểm soát 70G1 - 716.29 do anh Nguyễn Thành A điều khiển chở theo anh Nguyễn Xuân L đang lưu thông hướng ngược lại. Hậu quả tai nạn làm anh Nguyễn Thành A tử vong trên đường đi cấp cứu, anh Nguyễn Xuân L bị thương nhẹ, D cũng bị thương nặng.

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm 02 xe mô tô thể hiện vị trí xảy ra tai nạn là tại bên trái đường theo chiều đi của xe mô tô do Điểu D điều khiển.

Căn cứ lời nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định Điểu D không có giấy phép lái xe môtô nhưng điều khiển môtô tham gia giao thông không đúng phần đường đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, hậu quả gây chết 01 người đã đủ yếu tố cấu thành Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Vì vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, lường trước hậu quả nguy hiểm có thể xảy ra nhưng do chủ quan nên gây ra tại nạn. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng và tài sản của người khác và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại. Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt; là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Ngoài ra bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự.

Sau khi cân nhắc tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Vì vậy, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo về chính quyền địa phương và gia đình giám sát giáo dục để bị cáo tự cải tạo mình trở thành người có ích cho xã hội thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 260 thì người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm". Xét thấy, bị cáo không đảm nhiệm chức vụ và hành nghề lái xe nên không áp dụng đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: 01 xe môtô biển kiểm soát: 70G1 - 716.29 và 01 xe môtô biển kiểm soát: 93L1 - 514.64 quá trình điều đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Hoàng Hạnh và bị cáo Điểu D. Xét việc xử lý tài sản là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết thêm.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Điểu D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Điểu Thị NH đã tự nguyện bồi thường số tiền 130.000.000 đồng cho gia đình người bị hại Nguyễn Thành A, đại diện bị hại không yêu cầu gì thêm; đối với bị hại Nguyễn Xuân L chỉ bị thương nhẹ, các bên không yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiển sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Điểu D phạm Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Điểu D 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/4/2023).

Giao bị cáo Điểu D về Ủy ban nhân dân xã TN, huyện B, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Điểu D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- CCTHADS huyện B;
- Công an huyện B;
- UBND xã TN;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lường Văn Tình